

VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Thanh Bình*

Title: *Some applied teaching methods of capacity-based approach in Pedagogy teaching process at Hue University's College of Education*

Từ khóa: *dạy học, giáo dục học, phương pháp dạy học, tiếp cận năng lực*

Keywords: *teaching, pedagogy, teaching methods, capacity-based*

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 28/9/2016;

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 20/11/2016;

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/01/2017.

Tác giả:

* ThS., trường ĐH Sư phạm – ĐH Huế
binhnguyenthahdhsp@gmail.com

TÓM TẮT

Dạy học (DH) ở đại học theo tiếp cận năng lực (TCNL) là quan điểm DH mới và là một xu thế tất yếu của xã hội hiện đại nhằm phát triển năng lực (NL) cho người học. Bài viết này, chúng tôi giới thiệu một số phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng TCNL được vận dụng trong quá trình DH môn Giáo dục học (GDH) ở trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế (ĐHSP – ĐH Huế). Đây chính là cơ sở để có thể nâng cao hiệu quả DH môn học này, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên (GV) ở các trường Sư phạm.

ABSTRACT

Teaching at university under the capacity-based approach is a new educational perspective and an inevitable trend in modern society, which aims at enhancing learners' capacity. In this work, we are going to introduce some methods of capacity-based approach that are applied in Pedagogy teaching process at Hue University's College of Education. This will pave the way for improving the efficiency of teaching this subject as well as contributing to teachers training enhancement in Education institutions.

1. Đặt vấn đề

Xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đã và đang trở thành vấn đề cấp thiết trong công tác giáo dục và đào tạo (GD&ĐT). Vì vậy, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới PPDH và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo và NL tự học của người học” (Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 – 2020, 2012, tr.12). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT một lần nữa khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp (PP) dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính

tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển NL” (Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, 2013, tr.5).

DH theo TCNL là quan điểm DH mới đã đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội nhằm đào tạo những con người có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, chuyên sâu; có kỹ năng thực hành thành thạo và có thái độ, tinh thần trách nhiệm cao với công việc của mình. “Người GV trong xã hội mới phải là người thầy tâm huyết, người khoa học sáng tạo và người nghệ sĩ điều luyện với các NL của mình giúp HS phát huy tích cực, sáng tạo trong học tập, làm sống dậy

những tiềm năng của bản thân để trở thành những người lao động có tài có đức, phụng sự cho đất nước” (Nguyễn Thanh Bình, 2015, tr.2). Do vậy, vận dụng các PPDH theo hướng TCNL chính là chìa khóa mở ra một môi trường đào tạo mới, giúp SV không chỉ lĩnh hội mà còn biết phát triển tri thức, vận dụng sáng tạo tri thức vào giải quyết những nhiệm vụ do thực tiễn đặt ra một cách hiệu quả.

2. Một số PPDH theo hướng TCNL trong dạy học môn GDH

DH theo TCNL góp phần hình thành và phát triển các NL cần thiết cho người học, vì vậy PPDH được GV sử dụng phải hướng tới kích thích tính tích cực hoạt động của SV; tức là GV phải vận dụng PP làm sao để SV tham gia vào thực hiện các công việc dưới sự hướng dẫn, điều khiển của GV. Bằng việc hoàn thành các công việc do GV giao phó, với việc tiến hành các thao tác trí tuệ và thao tác cụ thể để giải quyết nhiệm vụ, SV từng bước hình thành và phát triển NL cho bản thân. Đã có rất nhiều tác giả nói về PPDH theo TCNL, trong đó phải kể đến Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường (2014) và Phan Thị Hồng Vinh (2010). Dưới đây chúng tôi xin giới thiệu một số PPDH theo hướng TCNL đã được vận dụng trong dạy học môn GDH.

2.1. Phương pháp dạy học theo nhóm

2.1.1. Khái niệm PPDH theo nhóm

“Dạy học theo nhóm là hình thức tổ chức dạy học, trong đó SV được chia theo nhóm nhỏ để làm việc, trao đổi kiến thức, ý tưởng với nhau, để đi đến giải pháp chính cho một vấn đề học tập nào đó” (Phan Thị Hồng Vinh, 2010, tr.136).

DH nhóm trong GDH có thể được vận dụng để tìm hiểu, lĩnh hội một nội dung mới hoặc để củng cố, mở rộng những nội dung đã học. Đồng thời, DH nhóm trong GDH còn giúp SV nâng cao khả năng tương tác, phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

2.1.2. Cách thành lập nhóm

Trong DH GDH có thể chia nhóm theo các cách sau: Các nhóm gồm những người tự nguyện, cùng hứng thú với một chủ đề học tập; Các nhóm ngẫu nhiên theo số báo danh, theo bàn; Các nhóm thuộc cùng một chuyên ngành:

Toán, Văn...; Các nhóm cố định trong một thời gian dài; Các nhóm với các bài tập khác nhau.

2.1.3. Tiến trình tổ chức DH theo nhóm

Bước 1: GV giới thiệu chủ đề và giao nhiệm vụ

- Giới thiệu chủ đề chung của giờ học: GV giới thiệu chủ đề, nội dung cần thảo luận trước toàn lớp.

- Xác định các tiểu chủ đề: GV và SV cùng thảo luận xác định các tiểu chủ đề liên quan tới chủ đề lớn (nếu có).

- Thành lập nhóm và xác định chủ đề cho mỗi nhóm: Có thể lập nhóm dựa trên hứng thú, sở thích của SV hoặc chia nhóm ngẫu nhiên theo số báo danh, theo từng bàn tùy vào lớp học.

Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm

- Lập kế hoạch thực hiện: Thu thập tài liệu liên quan; Làm rõ nhiệm vụ cho các thành viên; Phân công công việc cho mỗi người; Xác định thời gian hoàn thành.

- Xây dựng nguyên tắc làm việc: Các thành viên ghi lại các kết quả làm việc; Lắng nghe ý kiến thành viên khác; Đưa ra ý kiến góp ý của bản thân.

- Cá nhân độc lập làm việc: Mỗi thành viên huy động tri thức và kinh nghiệm đã có để thực hiện công việc của mình. Ở đây, GV có thể sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn nhằm đảm bảo tất cả mọi thành viên đều tham gia vào hoạt động của nhóm.

- Các thành viên trình bày ý kiến của mình và cùng thảo luận chọn cách giải quyết tối ưu. Thư kí ghi lại những ý kiến chung của nhóm.

- Chuẩn bị báo cáo trình bày trước lớp

Bước 3: Các nhóm trình bày và đánh giá kết quả

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình: Có thể bằng thuyết trình, báo cáo, sơ đồ, biểu diễn...

- Các nhóm khác đánh giá. GV kết luận.

2.2. Phương pháp dạy học theo tình huống

2.2.1. Khái niệm PPDH theo tình huống

Tình huống dạy học (THDH) là những câu chuyện gắn với thực tế cuộc sống hoặc được mô

phông, hư cấu do GV thiết kế dựa trên mục tiêu bài học cần đạt về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

PPDH tình huống là PP trong đó GV tạo ra các THDH gắn liền với thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp, phù hợp với mục tiêu giáo dục; SV tiếp nhận tình huống và tổ chức giải quyết tình huống một cách tích cực, sáng tạo, qua đó chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, thái độ, phát triển các NL nghề nghiệp.

2.2.2. Các bước thiết kế tình huống dạy học

- Viết đề cương tình huống: Viết dàn ý câu chuyện theo mục tiêu sử dụng, trong dàn ý cần mô tả ngắn gọn thời gian, không gian xảy ra tình huống, nhân vật chính và hành động của nhân vật này.

- Nghiên cứu và viết phác thảo tình huống: Viết bản thảo đầu tiên làm nổi bật được chủ đề của tình huống.

- Xem xét tình huống: Sau khi bản thảo được hoàn thành, GV phải xem xét lại tình huống so với mục tiêu và yêu cầu của tình huống.

- Kế hoạch sử dụng và thử nghiệm tình huống: Trước khi trở thành một tình huống hoàn chỉnh, GV cần thử nghiệm tình huống, bởi nhiều vấn đề sẽ nảy sinh từ những tranh luận của người học.

2.2.3. Tiến trình thực hiện PPDH theo tình huống

Bước 1: GV đưa ra tình huống dạy học cho người học.

THDH đưa ra có thể dưới dạng một câu chuyện do GV kể, một video clip, SV đóng vai...

Bước 2: SV tìm hiểu tình huống và xác định những vấn đề cốt yếu cần phải giải quyết

Trong bước này, SV cần phải chỉ ra được đâu là mấu chốt, mâu thuẫn của vấn đề để theo đó giải quyết đúng vấn đề mà tình huống nêu ra, tránh đi lạc đề. Thông thường, vấn đề mà tình huống nêu ra thường được đặt dưới dạng câu hỏi trực tiếp ở cuối đoạn.

Bước 3: Xác định, phân tích những dữ liệu đã cho và liên hệ với những kiến thức đã có để xây dựng các phương án giải quyết vấn đề

Trong bước này SV cần xác định và phân tích những dữ kiện mà tình huống đã đưa ra

làm cơ sở cho việc giải quyết vấn đề từ đó liên hệ với kiến thức đã có bao gồm kiến thức lý thuyết và thực tiễn kinh nghiệm để đưa ra các phương án khả thi.

Bước 4: Quyết định phương án giải quyết

Sau khi đưa ra các phương án giải quyết, nhiệm vụ tiếp theo là mỗi nhóm phải phân tích, đối chiếu, so sánh điểm yếu, điểm mạnh của từng phương án. Cuối cùng cả nhóm thống nhất lựa chọn phương án tối ưu nhất cho vấn đề cần giải quyết.

Bước 5: Các nhóm trình bày và bảo vệ quyết định của nhóm

Sau khi các nhóm đã đưa ra phương án giải quyết, GV cho mỗi nhóm trình bày, lập luận bảo vệ quan điểm của nhóm.

Bước 6: Kết luận

Sau khi mỗi nhóm trình bày phương án giải quyết của mình, GV cùng cả lớp phân tích, thảo luận và lựa chọn phương án tối ưu (có thể có nhiều phương án), đồng thời GV có thể đưa thêm những phương án giải quyết tối ưu khác để SV so sánh.

Trong DH GDH có nhiều tình huống để GV có thể vận dụng theo PPDH này, đặc biệt là nội dung lý luận giáo dục và công tác chủ nhiệm của người GV. Giải quyết các tình huống GV đưa ra sẽ giúp SV phát triển các NL, trong đó đặc biệt quan trọng NL xử lý các tình huống giáo dục.

2.3. Phương pháp dạy học dự án

2.3.1. Khái niệm PPDH dự án

"Thuật ngữ "Dự án" trong tiếng Anh là "Project", có nguồn gốc từ tiếng Latinh "Projicere", có nghĩa là một đề án, dự án hay kế hoạch" (Bernd Meier & Nguyễn Văn Cường, 2014, tr.160).

PPDH dự án là một PPDH phức hợp, trong đó dưới sự điều khiển, hướng dẫn của GV, SV thực hiện một nhiệm vụ phức hợp có sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn. Trong quá trình đó, SV thực hiện với tính tự lực cao từ khâu lựa chọn chủ đề, vạch kế hoạch thực hiện, tìm kiếm thông tin, tạo ra sản phẩm và trình bày trước mọi người.

2.3.2. Tiến trình vận dụng phương pháp dạy học theo dự án

Bước 1: Xác định chủ đề, mục đích của dự án

GV và SV cùng trao đổi, thảo luận và lựa chọn các chủ đề giáo dục thiết thực và hấp dẫn. Sau khi lựa chọn chủ đề, GV hướng dẫn các nhóm xác định mục tiêu dự án, bao gồm các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Bước 2: Lập kế hoạch thực hiện dự án

Sau khi đã lựa chọn chủ đề của mình, GV có thể hướng dẫn các nhóm lập bảng kế hoạch như dưới đây:

Bảng 1. Bảng kế hoạch thực hiện dự án

Công việc cần làm	Người thực hiện	Thời gian dự kiến	Cách tiến hành	Kinh phí	Sản phẩm dự kiến
1. Công việc 1					
2. Công việc 2					
...					

Khi các nhóm lập kế hoạch xong, GV có thể hướng dẫn các nhóm cách thực hiện dự án, cung cấp các địa chỉ thông tin, cách xử lý thông tin, thiết kế và trình bày sản phẩm.

Bước 3: Thực hiện dự án

- Thu thập và xử lý thông tin:

Nguồn cung cấp thông tin rất đa dạng: Sách báo, tạp chí, mạng Internet, phỏng vấn, điều tra, tham quan. Có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ như: Máy tính, máy quay, máy ảnh, phiếu điều tra, nhật ký. Sau đó, SV phải so sánh, phân tích, chọn lọc, chính xác hóa, khái quát hóa những thông tin đã được thu thập.

- Thực hiện các nghiên cứu, các hoạt động thực hành nếu có.

Trong một số dự án học tập, người học đồng thời với thu thập thông tin còn phải tiến hành các nghiên cứu thực tế, thực hiện các thao tác thực hành cụ thể.

- Tổng hợp kết quả các thành viên và xây dựng sản phẩm dự án.

Sau khi các thành viên đã hoàn thành xong công việc của mình, các kết quả được tổng hợp,

kết nối và xử lý nhằm tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh của nhóm. Sản phẩm của dự án có thể dưới nhiều hình thức như: Bài thuyết trình, bản báo cáo, báo tường, thơ văn, video, hoạt động triển lãm, biểu diễn kịch,...

Bước 4: Trình bày sản phẩm dự án

Các nhóm cử đại diện trình bày trước lớp, hoặc có thể là cả nhóm cùng tham gia nếu sản phẩm cần sự thể hiện của nhiều người.

Bước 5: Đánh giá dự án

Quá trình đánh giá được thực hiện bởi GV, các nhóm khác và tự đánh giá của nhóm thực hiện. Đánh giá bao gồm đánh giá quá trình thực hiện và đánh giá sản phẩm.

DH dự án trong đó tích hợp nhiều hoạt động tạo điều kiện cho SV phát triển nhiều NL: NL giao tiếp, hợp tác nhóm, thuyết trình... Khi tiến hành các dự án, SV được tiếp cận gần với phương pháp nghiên cứu khoa học, do đó giúp SV phát triển NL nghiên cứu khoa học - một NL quan trọng khi học ở Đại học.

2.4. Phương pháp đóng vai

2.4.1. Khái niệm phương pháp đóng vai

Phương pháp đóng vai hay đóng kịch là PPDH trong đó GV tổ chức quá trình DH bằng cách xây dựng kịch bản và tổ chức thực hiện kịch bản đó nhằm giúp SV hiểu sâu sắc nội dung học tập.

PP đóng vai thường được sử dụng trong các môn khoa học xã hội, với môn GDH với nhiều tình huống gắn với thực tiễn, GV có thể xây dựng tình huống và tổ chức SV đóng vai giải quyết các nhiệm vụ học tập.

2.4.2. Các hình thức đóng vai

- Dựa vào thời gian chuẩn bị: Đóng vai trực tiếp và đóng vai chuẩn bị trước.

- Dựa vào yêu cầu kiến thức, mục đích học tập: Đóng vai tái hiện ghi nhớ; đóng vai suy luận – phát triển; đóng vai liên hệ ứng dụng (hình thức này được sử dụng nhiều trong môn GDH).

- Dựa trên tiêu chí sự tương tác giữa người học trong quá trình thực hiện: Đóng vai độc lập và đóng vai theo nhóm.

- Dựa vào nội dung bài học: Đóng vai cùng chủ đề và đóng vai khác chủ đề.

2.4.3. Tiến trình thực hiện phương pháp đóng vai

Bước 1: Chuẩn bị tình huống đóng vai

- Xác định mục đích của bài học và nội dung bài học

Việc nghiên cứu mục đích và nội dung bài học giúp GV xác định những NL gì cần hình thành cho SV. Thông thường, PP đóng vai được vận dụng nhằm hình thành cho SV NL nhận biết và xử lý các tình huống trong DH và giáo dục.

- Thiết kế tình huống đóng vai

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung bài học, GV lựa chọn các tình huống phù hợp để SV đóng vai. Những tình huống đóng vai là những tình huống chuyển thành được những mẫu hội thoại với các nhân vật cụ thể.

Bước 2: Xây dựng kịch bản đóng vai

- GV chia lớp thành các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí, đưa ra yêu cầu làm việc nhóm và nhiệm vụ các nhóm sẽ thực hiện.

- GV phát phiếu tình huống cho mỗi nhóm (mỗi nhóm sẽ nhận một tình huống khác nhau)

- Các nhóm nghiên cứu tình huống, đưa ra phương án giải quyết tình huống và xây dựng kịch bản cho tình huống.

- Các nhóm phân công vai diễn phù hợp cho từng thành viên. Mỗi kịch bản sẽ có các nhân vật và người dẫn truyện.

Bước 3: Thực hiện kịch bản

- Mỗi nhóm biểu diễn theo kịch bản và thực hiện tốt vai diễn của mình.

- Các nhóm khác quan sát sự biểu diễn của nhóm bạn.

- Vào cuối kịch bản, nhóm đóng vai sẽ đưa ra vấn đề, câu hỏi cần giải quyết cho các nhóm còn lại.

Bước 4: Giải quyết kịch bản

- Các nhóm nghiên cứu tình huống do nhóm bạn đưa ra, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết của nhóm mình.

- Nhóm đóng vai đưa ra phương án giải quyết của mình.

Bước 5: Đánh giá

- GV nhận xét về khả năng diễn xuất của nhóm đóng vai, cách giải quyết tình huống của mỗi nhóm.

- GV kết luận và rút ra nội dung bài học.

2.5. Phương pháp bài tập

2.5.1. Khái niệm PP bài tập

PP bài tập là PP GV tổ chức cho SV làm các bài tập thực hành vận dụng lý thuyết môn học. Đây là PP gắn liền giữa lý thuyết và thực hành, giúp SV hiểu sâu, hiểu chính xác lý thuyết, đồng thời hình thành NL vận dụng lý thuyết vào giải quyết các bài tập.

Đối với môn GDH, PP này có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành các NL nghề cho SV. Thông qua thực hành làm các bài tập, SV sẽ hình thành và phát triển các NL như: NL thiết kế bài giảng; NL thiết kế hoạt động giáo dục; NL giải quyết các THDH và giáo dục.

2.5.2. Tiến trình vận dụng phương pháp bài tập

Bước 1: Lựa chọn bài tập

- Xác định mục tiêu NL nghề cần hình thành cho SV nhằm định hướng cho GV trong việc xây dựng hệ thống bài tập phù hợp với NL cần hình thành ở người học.

- Thiết kế các bài tập phát triển NL

Căn cứ vào yêu cầu về NL cần hình thành cho SV mà GV tham khảo, lựa chọn và xây dựng hệ thống bài tập theo đúng yêu cầu NL cần phát triển cho SV. Hệ thống bài tập này phải dựa trên cơ sở lý thuyết đã được tiếp thu và phù hợp với khả năng của SV.

Bước 2: Hướng dẫn thực hiện bài tập

- GV hướng dẫn quy trình chung để giải quyết các bài tập (Các bước khái quát để giải quyết các dạng bài tập liên quan đến việc hình thành và phát triển một NL).

- Đưa ra những bài tập mẫu để SV tham khảo (Mang tính chất gợi ý, hướng dẫn mở đầu cho SV để tiếp cận, làm quen với loại bài tập liên quan tới NL đã xác định).

Bước 3: Giải quyết bài tập

- GV giao bài tập cho SV giải quyết, có thể theo nhóm hoặc độc lập từng SV

- SV độc lập giải quyết bài tập hoặc theo nhóm (Trong quá trình giải quyết bài tập nếu gặp khó khăn, SV có thể yêu cầu sự giúp đỡ từ GV).

- SV trình bày cách giải quyết bài tập

Bước 4: Đánh giá

- Cả lớp nhận xét, đánh giá cách giải quyết của bạn.

- GV đánh giá và rút ra kết luận.

Như vậy, để tổ chức quá trình DH theo quan điểm TCNL trong DH GDH, GV có thể vận dụng một số PP dạy học trên đây. Tuy nhiên, mỗi PPDH đều có những ưu, nhược điểm riêng, không có PP nào là tối ưu cho mọi trường hợp. Do đó, tùy vào nội dung từng bài học cụ thể, từng đối tượng người học cụ thể và NL cần phát triển cho SV mà GV lựa chọn PPDH phù hợp hoặc phối hợp các PPDH để mang lại kết quả cao nhất.

3. Thực nghiệm (TN) sư phạm các PPDH theo hướng TCNL trong DH môn GDH

3.1. Mục đích TN

TN nhằm xác định tính khả thi, tính hiệu quả của các PPDH theo hướng TCNL trong DH môn GDH.

3.2. Đối tượng TN

TN được tiến hành trên 2 nhóm lớp: Nhóm TN - 36 SV và nhóm đối chứng (ĐC) - 34 SV. Nhóm TN và ĐC được thành lập dựa trên sự tương đồng về trình độ, nội dung môn học, điều kiện vật chất, trang thiết bị DH,... và chỉ có sự khác biệt về việc vận dụng các PPDH.

3.3. Nội dung TN

Tác giả chỉ tiến hành TN phối hợp các PPDH theo hướng TCNL trong DH một số chương của môn GDH (PPDH theo nhóm; PPDH theo tình huống; PP đóng vai; PP bài tập).

3.4. Tiến trình TN

3.4.1. Chuẩn bị TN

- Chọn lớp TN và lớp ĐC

- Xây dựng kế hoạch bài dạy và thang đánh giá đã xác định.

3.4.2. Tiến hành TN sư phạm

- Phát phiếu khảo sát đầu vào của lớp TN và lớp ĐC.

- Tiến hành TN

+ Đối với lớp TN: GV tổ chức DH theo giáo án TN (Vận dụng các PPDH theo hướng TCNL).

+ Đối với lớp ĐC: GV tổ chức DH theo giáo án bình thường.

3.4.3. Xử lý kết quả TN

Sử dụng các công thức toán học để xử lý kết quả.

3.5. Xây dựng thang đánh giá

- Đánh giá gián tiếp thông qua kết quả học tập của SV, chúng tôi sử dụng bài kiểm tra sau TN để đánh giá kết quả học tập của hai lớp (Bài kiểm tra này được thiết kế theo hướng TCNL). Nếu kết quả bài kiểm tra của nhóm TN cao hơn bài kiểm tra của nhóm ĐC thì chứng tỏ rằng việc tổ chức DH có vận dụng các PPDH theo hướng TCNL có hiệu quả cao hơn so với DH theo giáo án bình thường. Kết quả học tập được thể hiện ở điểm số bài kiểm tra theo mức độ nhận thức và vận dụng được phân thành 4 mức (được xử lý bằng các công thức toán thống kê): Giỏi: Từ 8.0 đến 10 điểm; Khá: Từ 7.0 đến 7.9 điểm; Trung bình: Từ 5.0 đến cận 6.9 điểm; Yếu, kém: Dưới 5.0 điểm.

- Đánh giá mức độ hứng thú học tập của SV hai lớp TN và ĐC thông qua quan sát và phiếu tự đánh giá.

3.6. Kết quả TN sư phạm

3.6.1. Kết quả khảo sát trình độ đầu vào của 2 lớp TN và ĐC

Trước khi tiến hành mục đích TN, chúng tôi tiến hành kiểm tra trình độ đầu vào của nhóm TN và nhóm ĐC. Kết quả kiểm tra đầu vào được tổng hợp ở bảng 2.

Bảng 2. Bảng phân phối tần suất điểm kiểm tra trước TN

Nhóm	Tổng số SV	Điểm số										ĐTB
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
TN	36	0	0	0	4	6	8	9	8	1	0	6,39
ĐC	34	0	0	0	3	5	8	10	7	1	0	6,47

Kết quả xử lý kiểm tra đầu vào trước TN cho thấy điểm trung bình (ĐTB) của nhóm lớp TN là 6,39 và nhóm lớp ĐC là 6,47, sự khác biệt về ĐTB của 2 nhóm là rất nhỏ. Để đảm bảo độ

tin cậy, chúng tôi tiến hành so sánh hai giá trị trung bình của lớp TN và ĐC.

Giả thuyết H^0 là: “Không có sự khác nhau giữa trình độ đầu vào của nhóm TN và ĐC” và H^1 là “Có sự khác nhau giữa trình độ đầu vào của nhóm TN và ĐC”. Dùng tiêu chuẩn Z để kiểm định các giả thuyết H^0 , H^1 . Nếu Z kiểm định nằm trong khoảng $(-Z$ lý thuyết $\rightarrow +Z$ lý thuyết) thì H^1 bị bác bỏ và H^0 được chấp nhận, ngược lại Z kiểm định nằm ngoài khoảng này thì giả thuyết H^0 bị bác bỏ và H^1 được chấp nhận. Kết quả kiểm định được mô tả cụ thể ở bảng sau:

Bảng 3. So sánh các giá trị trung bình của lớp TN và ĐC trước TN

	TN	ĐC
Mean (Số trung bình)	6,39	6,47
Known Variance (Phương sai đã biết)	1,90	1,71
Observations (Mẫu quan sát)	36	34
Hypothesized Mean Difference (Đưa ra giả thuyết trung bình khác)	0	
Z (Trị số kiểm định giả thuyết)	0,254378	
P(Z<=z) one-tail	0,399986	
z Critical one-tail	1,667572	
P(Z<=z) two-tail	0,799971	
Z Critical two-tail (Trị số kiểm định tiêu chuẩn)	1,995469	

Bảng 3 đã cho thấy trị tuyệt đối của Z (trị số kiểm định giả thuyết) $TN = -0,254378 < Z$ Critical two-tail (Trị số kiểm định tiêu chuẩn) = 1,995469. Do đó, giả thuyết H^1 bị bác bỏ và giả thuyết H^0 được chấp nhận. Điều đó chứng tỏ rằng trình độ của SV lớp TN và lớp ĐC là khá tương đồng, đó là điều kiện thuận lợi để đảm bảo độ tin cậy trong nghiên cứu TN.

3.6.2. Kết quả khảo sát sau TN

Sau khi tổ chức TN, chúng tôi cho SV của lớp TN và lớp ĐC làm bài kiểm tra kết quả đầu ra sau TN. Đồng thời tiến hành khảo sát về hứng thú học tập thông qua quan sát và phiếu tự đánh giá. Sau khi thu thập và xử lý số liệu, chúng tôi thu được kết quả sau TN như sau:

Bảng 4. Bảng phân phối tần suất điểm kiểm tra sau TN

Nhóm	Tổng số SV	Điểm số										ĐTB
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
TN	36	0	0	0	0	1	8	13	11	3	0	7,19
ĐC	34	0	0	0	1	6	11	11	5	0	0	6,38

Để thấy rõ hơn kết quả trình độ đầu ra sau TN của 2 nhóm lớp TN và ĐC theo mức độ đánh giá, chúng tôi lập bảng để đánh giá mức độ tập trung điểm số theo xếp loại như sau:

Bảng 5. Bảng phân phối tần suất điểm kiểm tra xếp loại theo mức độ đánh giá sau TN

Nhóm	Tổng số SV	Kết quả bài kiểm tra							
		Yếu - kém		Trung bình		Khá		Giỏi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TN	36	0	0,0	9	25,0	13	36,1	14	38,9
ĐC	34	1	2,9	17	50,0	11	32,4	5	14,7

Phân tích kết quả điểm kiểm tra sau khi TN chúng tôi nhận thấy rằng:

- ĐTB của lớp TN (7,19) cao hơn ĐTB của lớp ĐC (6,38).

- Tỷ lệ điểm xếp loại khá, giỏi của lớp TN (75,0%) cao hơn nhiều so với lớp ĐC (47,1%).

Như vậy, sau khi tổ chức TN trên 2 nhóm lớp TN và ĐC, chúng tôi đã thu được kết quả điểm kiểm tra đầu ra của lớp TN cao hơn so với lớp ĐC; lớp TN không có điểm yếu - kém trong khi lớp ĐC lại có 2,9% điểm yếu - kém; đồng thời tỷ lệ điểm khá giỏi của lớp TN cũng nhiều hơn lớp ĐC. Dựa trên cơ sở đó, chúng tôi có thể kết luận rằng với việc tổ chức DH có vận dụng các PPDH theo TCNL thì kết quả học tập của SV đã tốt hơn nhiều so với việc tổ chức DH ít vận dụng các PPDH tích cực.

Để kiểm định tính đúng đắn của kết luận này chúng tôi tiến hành so sánh giá trị trung bình của hai lớp TN và ĐC.

Trong bảng 4 đã cho thấy giá trị trung bình $TN > ĐC$ ($7,19 > 6,38$), chúng tôi tiến hành so sánh hai giá trị trung bình của lớp TN và ĐC để xem sự khác biệt này có ý nghĩa hay không.

Giả thuyết H^0 là: “Không có sự khác nhau giữa kết quả học tập của nhóm TN và ĐC” và H^1 là “Có sự khác nhau giữa kết quả học tập của

nhóm TN và ĐC". Dùng tiêu chuẩn Z để kiểm định các giả thuyết H^0 , H^1 . Nếu Z kiểm định nằm trong khoảng $(-Z \text{ lý thuyết} \rightarrow +Z \text{ lý thuyết})$ thì H^1 bị bác bỏ và H^0 được chấp nhận, ngược lại Z kiểm định nằm ngoài khoảng này thì giả thuyết H^0 bị bác bỏ và H^1 được chấp nhận. Kết quả kiểm định được mô tả cụ thể ở bảng 6.

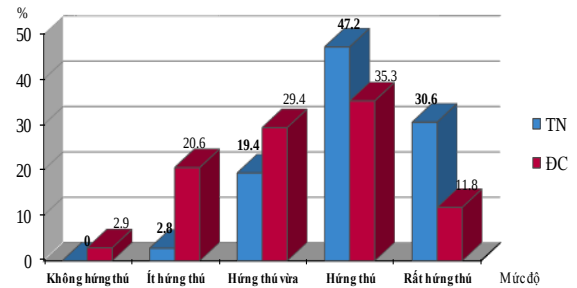
Bảng 6. So sánh các giá trị trung bình của lớp TN và ĐC sau khi TN

	TN	ĐC
Mean (Số trung bình)	7,19	6,38
Known Variance (Phương sai đã biết)	0,96	1,09
Observations (Mẫu quan sát)	36	34
Hypothesized Mean Difference (Đưa ra giả thuyết trung bình khác)	0	
Z (Trị số kiểm định giả thuyết)	3,348744	
P(Z<=z) one-tail	0,000668	
z Critical one-tail	1,667916	
P(Z<=z) two-tail	0,001334	
Z Critical two-tail (Trị số kiểm định tiêu chuẩn)	1,996008	

Bảng 6 cho thấy trị tuyệt đối của Z (trị số kiểm định giả thuyết) $TN = 3,348744 > Z \text{ Critical two-tail}$ (Trị số kiểm định tiêu chuẩn) = 1,996008. Do đó, giả thuyết H^0 bị bác bỏ và giả thuyết H^1 được chấp nhận. Như vậy, sự khác biệt giữa các giá trị trung bình ở các lớp TN và ĐC là có ý nghĩa về mặt khoa học.

Để đánh giá thêm tính hiệu quả các PPDH theo TCNL, chúng tôi tổ chức cho SV lớp TN và lớp ĐC tự đánh giá về mức độ hứng thú học tập

trong quá trình TN thông qua phiếu tự đánh giá. Kết quả thu được như sau:



Biểu đồ 1. Mức độ hứng thú với môn học của SV lớp TN và ĐC sau TN

Kết quả ở biểu đồ 1 đã cho thấy SV lớp TN có hứng thú với hoạt động học tập môn GDH hơn so với lớp ĐC. Với sự tham gia tích cực, SV có cơ hội để rèn luyện các NL cần thiết cho bản thân, nhờ đó góp phần nâng cao chất lượng DH và hiệu quả đào tạo.

4. Kết luận

Kết quả và phân tích TN cho thấy việc vận dụng các PPDH theo hướng TCNL đã mang lại những hiệu quả đáng kể trong quá trình DH GDH. Từ việc kích thích hứng thú, tăng cường tính tích cực học tập tới việc hình thành, phát triển các NL và cuối cùng được thể hiện ở kết quả học tập của SV. Như vậy, có thể khẳng định việc vận dụng các PPDH theo hướng TCNL là một trong những hướng đi quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn GDH ở trường Đại học. Đây chính là cơ sở để GV tiếp tục ứng dụng và phát triển các PPDH tích cực này trong thực tiễn DH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Khóa XI. (2013). *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thanh Bình. (2015). Phát triển chương trình dạy học học phần Giáo dục học theo tiếp cận năng lực ở Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế. *Luận văn thạc sĩ giáo dục học*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường. (2014). *Lý luận dạy học hiện đại*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2012). *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011 – 2020*. Hà Nội.
5. Phan Thị Hồng Vinh. (2010). *Phương pháp dạy học Giáo dục học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.